

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên gói thầu: Đánh giá ngoài chất lượng 06 chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng;

- Tên dự án/ dự toán mua sắm: Đánh giá ngoài chất lượng 06 chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng;

- Chủ đầu tư: Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại. Địa điểm: 287 Phan Đình Phùng, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày

2. Mục tiêu công việc:

- Đánh giá ngoài chất lượng 06 chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, bao gồm:

(1) Xuất Nhập khẩu;

(2) Quản trị kinh doanh;

(3) Thương mại Điện tử;

(4) Quản trị Khách sạn;

(5) Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành;

(6) Tiếng Anh Thương mại.

- Thông tin về các dịch vụ sẽ được thực hiện/chương trình đào tạo:

| TT | Nội dung | Số lượng | Đơn vị |
|----|--|----------|----------------|
| 1 | Chi thù lao Nghiên cứu báo cáo tự đánh giá của đơn vị: báo tiêu chí, tiêu chuẩn..... | 48 | báo cáo |
| 2 | Khảo sát sơ bộ | 2 | người |
| 3 | Khảo sát chính thức | | |
| | <i>Thù lao viết báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá</i> | 48 | <i>báo cáo</i> |
| | <i>Thù lao quản lý, tổng hợp cho Trưởng đoàn</i> | 5 | <i>ngày</i> |
| | <i>Thù lao tổng hợp cho Thư ký</i> | 5 | <i>ngày</i> |
| 4 | Hội đồng kiểm định thẩm định hồ sơ báo cáo đánh giá ngoài | 48 | báo cáo |
| 5 | Chi tiền ăn, thuê phòng nghỉ, chi phí đi lại của kiểm định viên | | |
| | <i>Tiền ăn (6 ngày)</i> | 3 | <i>người</i> |
| | <i>Tiền ở (5 ngày)</i> | 3 | <i>người</i> |
| | <i>Chi phí di chuyển</i> | 3 | <i>người</i> |
| 6 | Chi phí quản lý chung | | |

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Nhà thầu phải thực hiện gói thầu: Đánh giá ngoài chất lượng 06 chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng đáp ứng theo các tiêu chuẩn quy định tại:

- Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025;

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư số 27/2018/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy chế đánh giá cấp thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp; quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 34/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2021;

- Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư số 56/2021/TT-BTC ngày 12/7/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung chi, mức chi cho hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục thường xuyên;

- Thông tư 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí Nguồn thu sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

- Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng sẽ được thống nhất cụ thể, chi tiết trong quá trình hoàn thiện Hợp đồng.